

ẢNH HƯỞNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN NGHỀ LUẬT: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bùi Thị Lự¹, Nguyễn Văn Bình¹

Email: builu@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1030

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành nhân tố quan trọng tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực, trong đó có nghề luật - lĩnh vực đề cao tính chính xác, đạo đức và công bằng xã hội. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, thu thập và phân tích các tài liệu học thuật cập nhật, áp dụng cách tiếp cận phân tích - tổng hợp nhằm nhận diện xu hướng, cơ hội và thách thức của việc ứng dụng AI trong nghề luật. Kết quả nghiên cứu cho thấy AI đã và đang được ứng dụng rộng rãi vào các hoạt động pháp lý như tra cứu án lệ, xử lý tài liệu, dự đoán kết quả xét xử, tư vấn pháp lý trực tuyến và hỗ trợ ra quyết định, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công việc và khả năng tiếp cận công lý. Tuy vậy, việc tích hợp AI cũng đặt ra thách thức về đạo đức nghề nghiệp, bảo mật dữ liệu, nguy cơ thay thế con người và sự thiếu hoàn thiện của khung pháp lý điều chỉnh. Từ đó, bài viết đề xuất bốn định hướng nhằm phát huy hiệu quả của AI trong nghề luật: hoàn thiện khung pháp lý về ứng dụng AI; bồi dưỡng năng lực công nghệ cho người hành nghề luật; thúc đẩy hợp tác giữa giới công nghệ và giới pháp lý; và xây dựng văn hóa nghề nghiệp thích ứng với thời đại số. Những định hướng này góp phần hướng tới một môi trường pháp lý hiện đại, minh bạch và nhân văn trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đến nghề luật, chuyển đổi số, nghề luật, trí tuệ nhân tạo, ứng dụng AI trong nghề luật

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự thay đổi trong nhiều lĩnh vực. Không chỉ

trong lĩnh vực công nghiệp, tài chính hay y tế, AI đang từng bước thâm nhập vào hệ thống tư pháp và nghề luật - một lĩnh vực vốn được xem là đặc thù, đòi hỏi tính chính xác, logic và đạo đức nghề nghiệp cao (Susskind, 2020). Việc ứng dụng AI trong

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

hoạt động pháp lý không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả công việc, giảm thiểu sai sót, tiết kiệm thời gian và chi phí, mà còn mở ra nhiều hướng tiếp cận mới trong tư duy và thực hành nghề nghiệp. Tuy nhiên, cùng với những cơ hội đó, sự phát triển nhanh chóng của AI cũng đặt ra không ít thách thức cho giới luật sư, thẩm phán và các nhà hoạch định chính sách, đặc biệt là về đạo đức nghề nghiệp, bảo mật thông tin và khả năng thích ứng với công nghệ.

Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đối với nghề luật trong bối cảnh chuyển đổi số, qua đó làm rõ những cơ hội và thách thức mà công nghệ này mang lại. Bài viết hướng tới đóng góp về mặt lý luận thông qua việc hệ thống hóa cơ sở khoa học về mối quan hệ giữa AI và lĩnh vực pháp lý, đồng thời cung cấp những luận cứ thực tiễn giúp các cơ quan, tổ chức và cá nhân hoạt động trong ngành luật có định hướng phù hợp trong việc ứng dụng AI một cách hiệu quả và bền vững.

Điểm mới của nghiên cứu nằm ở việc tiếp cận nghề luật từ góc nhìn chuyển đổi số, xem xét AI không chỉ như một công cụ hỗ trợ mà còn là yếu tố tái định hình bản chất của hoạt động pháp lý. Bài viết gồm ba nội dung chính: (1) Phân tích các cơ sở lý thuyết về trí tuệ nhân tạo và ảnh hưởng của nó đến nghề luật; (2) Phân tích những cơ hội và thách thức của AI đối với nghề luật; (3) Gợi mở một số định hướng nhằm phát huy hiệu quả, hạn chế rủi ro khi tích hợp AI trong hoạt động pháp lý.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Trí tuệ nhân tạo và xu hướng ứng dụng trong lĩnh vực pháp lý

Từ năm 1955, J. McCarthy cùng các cộng sự đã giới thiệu quan niệm về trí

tuệ nhân tạo (AI) và được xem là những người đầu tiên biến cụm từ này thành một khái niệm khoa học. Theo họ, nghiên cứu về AI hướng đến việc mô tả chính xác các quá trình xử lý trí tuệ và học tập của con người, đồng thời tạo ra các hệ thống hay máy móc có khả năng mô phỏng hoạt động đó (McCarthy, Minsky, Rochester & Shannon, 1955).

Đến năm 2007, khi AI đã phát triển thành một lĩnh vực khoa học độc lập, McCarthy tiếp tục làm rõ khái niệm này với định nghĩa cụ thể hơn: trí tuệ nhân tạo là khoa học và công nghệ tạo ra các cỗ máy thông minh, đặc biệt là những chương trình máy tính có khả năng tư duy (McCarthy, 2007).

Theo Ủy ban Châu Âu (European Commission, 2018), trí tuệ nhân tạo được hiểu là một hệ thống thể hiện hành vi thông minh thông qua việc phân tích môi trường và thực hiện các hành động với mức độ tự chủ nhất định nhằm đạt được mục tiêu xác định.

Từ những quan điểm trên có thể khái quát rằng: trí tuệ nhân tạo (AI) là lĩnh vực khoa học nghiên cứu và phát triển các hệ thống có khả năng mô phỏng trí thông minh của con người, phân tích dữ liệu và môi trường, cũng như tự động thực hiện hành động để đạt được mục tiêu đặt ra.

Trong những năm gần đây, trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong lĩnh vực pháp lý, trở thành một trong những xu hướng nổi bật của quá trình chuyển đổi số trong ngành luật. Theo báo cáo của Wolters Kluwer (2023), nhiều công ty luật trên toàn cầu đang đầu tư vào công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Việc áp dụng AI không chỉ giúp nâng cao hiệu quả xử lý

thông tin pháp lý mà còn góp phần đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan tư pháp, công ty luật và các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý.

Một trong những xu hướng ứng dụng phổ biến nhất là tự động hóa quy trình hành chính và xử lý tài liệu pháp lý. Các hệ thống AI có thể thực hiện việc phân loại, trích xuất và tổng hợp dữ liệu từ khối lượng lớn văn bản pháp luật, hợp đồng hoặc hồ sơ vụ án, giúp tiết kiệm thời gian và giảm sai sót cho luật sư và cán bộ pháp lý. Các công cụ như ROSS Intelligence, Casetext hay LexisNexis đã chứng minh khả năng hỗ trợ đắc lực trong việc tìm kiếm và phân tích tiền lệ pháp, dự đoán xu hướng phán quyết của tòa án. Cụ thể, những công nghệ tiên tiến như ROSS - được xem là “luật sư AI” đầu tiên - đã cho thấy tiềm năng to lớn của trí tuệ nhân tạo trong việc hỗ trợ hoạt động pháp lý thông qua khả năng phân tích tài liệu và tra cứu cơ sở pháp luật một cách nhanh chóng, chính xác (Nunez, 2017). Ở Ý, việc tích hợp các hệ thống điện tử vào quy trình tố tụng dân sự đã đặt nền móng cho sự xuất hiện của khái niệm “luật sư số”, những người phải thích nghi với môi trường pháp lý được tự động hóa và số hóa ngày càng sâu rộng (Carinci, 2024).

Bên cạnh đó, AI còn được ứng dụng trong phân tích và dự báo rủi ro pháp lý. Nhiều công ty luật lớn hiện nay sử dụng các mô hình học máy (machine learning) để đánh giá khả năng thắng kiện, ước tính chi phí tố tụng hoặc xác định điểm yếu trong lập luận pháp lý (Đậu Huy Minh, Dương Vũ Thụy Vy, 2024). Điều này giúp các luật sư xây dựng chiến lược bào chữa hoặc thương lượng hiệu quả hơn.

Ngoài ra, chatbot pháp lý cũng đang trở thành công cụ hỗ trợ hữu ích trong

việc cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật cơ bản cho người dân. Các chatbot như DoNotPay hay LawDroid có thể trả lời các câu hỏi pháp lý phổ biến, hướng dẫn người dùng soạn thảo văn bản hành chính, khiếu nại hoặc hợp đồng đơn giản. Chẳng hạn, chatbot của DoNotPay đã hỗ trợ hàng triệu người dùng tại Mỹ trong việc nộp đơn khiếu nại và xử lý tranh chấp nhỏ, tạo ra một phương thức mới trong việc tiếp cận công lý cho người dân (Donahue, 2018; Mercan, 2024; Murimi, 2021; Sparkes, 2023).

Đặc biệt, xu hướng tích hợp AI trong hệ thống tư pháp điện tử (e-Justice) đang được nhiều quốc gia quan tâm. Một số tòa án đã thử nghiệm sử dụng AI để hỗ trợ phân tích chứng cứ, đề xuất án lệ phù hợp hoặc đánh giá mức độ vi phạm. Tuy nhiên, việc áp dụng AI trong xét xử vẫn được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và đạo đức nghề nghiệp.

Tổng thể, xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực pháp lý đang chuyển từ vai trò hỗ trợ kỹ thuật sang vai trò chiến lược trong việc ra quyết định và quản trị tổ chức pháp lý. Điều này đòi hỏi các chuyên gia pháp luật không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn cần hiểu biết sâu về công nghệ để thích ứng hiệu quả trong thời đại số.

2.2. Nghề luật trong bối cảnh chuyển đổi số

Chuyển đổi số (Digital Transformation) là một khái niệm xuất hiện trong thời kỳ bùng nổ của Internet và ngày càng trở nên phổ biến trong những năm gần đây.

Theo Bill Schmarzo (2017), chuyển đổi số là việc ứng dụng các năng lực kỹ thuật số vào quy trình, sản phẩm và tài

sản của tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị cho khách hàng, quản lý rủi ro và khai thác các cơ hội tạo doanh thu mới.

Nhóm tác giả Ruth và Kiron (2017) cho rằng chuyển đổi số là quá trình sử dụng công nghệ kỹ thuật số để tái cấu trúc nền kinh tế, thể chế và xã hội ở cấp độ hệ thống.

Từ các quan điểm trên, có thể hiểu rằng chuyển đổi số là quá trình thay đổi toàn diện và sâu sắc trong cách thức làm việc, phương thức quản lý và mô hình sản xuất, dựa trên nền tảng công nghệ số.

Bối cảnh chuyển đổi số là một môi trường mà trong đó các tổ chức tiến hành đổi mới toàn diện cách tổ chức, vận hành và cung cấp sản phẩm, dịch vụ thông qua việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số, chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình tích hợp công nghệ nhằm tối ưu hóa quy trình, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị mới cho khách hàng cũng như xã hội.

Nghề luật có thể được hiểu là lĩnh vực hoạt động chuyên môn liên quan đến việc nghiên cứu, áp dụng và bảo vệ pháp luật, bao gồm các chức danh như luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên, công chứng viên, tư vấn pháp lý, các chuyên viên pháp chế... Mục tiêu cốt lõi của nghề luật là bảo vệ công lý, duy trì trật tự xã hội và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, nghề luật đang trải qua những thay đổi sâu sắc cả về nội dung công việc lẫn hình thức hành nghề. Các công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, đang được ứng dụng mạnh mẽ trong việc tra cứu văn bản pháp luật, phân tích chứng cứ, dự đoán phán quyết, và soạn thảo hợp đồng. Điều này

giúp rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao độ chính xác, đồng thời giảm thiểu chi phí cho khách hàng và cơ quan tư pháp.

Sự thay đổi này cũng kéo theo yêu cầu mới về năng lực hành nghề. Người làm nghề luật trong thời đại số không chỉ cần vững chuyên môn pháp lý mà còn phải am hiểu công nghệ, biết cách sử dụng các công cụ hỗ trợ số, khai thác dữ liệu và vận hành hệ thống thông tin pháp lý hiện đại. Khái niệm “luật sư số” hay “chuyên gia pháp lý 4.0” ra đời từ chính nhu cầu này, mô tả hình ảnh người hành nghề luật có khả năng kết hợp tri thức pháp luật với năng lực công nghệ để cung cấp dịch vụ hiệu quả, linh hoạt và thích ứng nhanh với môi trường pháp lý mới.

Tuy nhiên, chuyển đổi số cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với nghề luật. Việc ứng dụng công nghệ trong các hoạt động pháp lý đòi hỏi phải bảo đảm nguyên tắc bảo mật thông tin, đạo đức nghề nghiệp và công bằng trong xét xử. Ngoài ra, còn tồn tại lo ngại về khả năng thay thế con người của AI trong một số khâu của quá trình pháp lý, dẫn đến các vấn đề về trách nhiệm pháp lý và niềm tin của xã hội.

Như vậy, trong kỷ nguyên chuyển đổi số, nghề luật đang đứng trước cơ hội phát triển vượt bậc song hành cùng thách thức đổi mới. Sự hòa quyện giữa tri thức pháp luật truyền thống và năng lực công nghệ hiện đại sẽ là chìa khóa để giới luật gia duy trì vai trò trung tâm trong việc bảo vệ công lý và định hình hệ thống pháp lý số trong tương lai.

2.3. Cơ chế tác động của trí tuệ nhân tạo đến nghề luật

Trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những thay đổi căn bản trong hoạt động pháp lý thông qua nhiều cơ chế tác động, thể hiện

trên bốn bình diện, gồm: kỹ thuật, nhận thức, tổ chức và giá trị đạo đức. Cụ thể

Về kỹ thuật: AI ảnh hưởng đến nghề luật trước hết thông qua khả năng thu thập, xử lý và phân tích khối lượng dữ liệu pháp lý lớn với tốc độ và độ chính xác cao. Theo Surden (2014), công nghệ học máy (machine learning) cho phép các hệ thống pháp lý trích xuất mẫu ngôn ngữ, phân tích nội dung án lệ và phát hiện quy luật trong dữ liệu, từ đó hỗ trợ quá trình tra cứu, diễn giải và áp dụng pháp luật. Cơ chế này làm thay đổi cách thức mà luật sư và thẩm phán tiếp cận thông tin, đồng thời góp phần hình thành môi trường pháp lý dựa trên dữ liệu.

Về nhận thức: AI có thể hỗ trợ con người trong quá trình nhận thức và ra quyết định pháp lý thông qua việc mô phỏng tư duy phân tích và lập luận logic. Nghiên cứu của Aletras, Tsarapatsanis, Preotiuc-Pietro và Lampos (2016) chứng minh rằng các hệ thống xử lý ngôn ngữ tự nhiên có thể xác định các yếu tố pháp lý và dự đoán xu hướng phán quyết dựa trên dữ liệu tiền lệ. Qua đó, AI không chỉ đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ mà còn góp phần định hình lại mô hình tư duy pháp lý của con người.

Về tổ chức: Theo Remus và Levy (2016), sự phát triển của AI đang tái cấu trúc phân công lao động trong lĩnh vực pháp lý. Những nhiệm vụ mang tính kỹ thuật, lặp lại như rà soát tài liệu, phân tích hợp đồng hoặc nghiên cứu văn bản được tự động hóa, trong khi các công việc đòi hỏi phán đoán, tư duy chiến lược và đạo đức nghề nghiệp vẫn do con người đảm nhiệm. Điều này thúc đẩy sự xuất hiện của thể hệ “luật sư kỹ thuật số” - những người kết hợp năng lực pháp lý với hiểu biết công nghệ.

Về giá trị - đạo đức: Sự can thiệp ngày càng sâu của AI vào hoạt động pháp lý đặt ra những vấn đề đạo đức mới như thiên vị thuật toán, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Leslie (2019) cho rằng việc đảm bảo các nguyên tắc an toàn, công bằng và giám sát của con người là điều kiện tiên quyết để AI được ứng dụng bền vững trong các lĩnh vực có ảnh hưởng đến quyền con người. Ủy ban Châu Âu (European Commission, 2021) cũng nhấn mạnh yêu cầu về “AI đáng tin cậy” (Trustworthy AI), trong đó đề cao tính minh bạch, khả năng kiểm soát và bảo vệ dữ liệu cá nhân những nguyên tắc cốt lõi đặc biệt quan trọng đối với nghề luật.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận nhằm hệ thống hóa và phân tích các cơ sở khoa học liên quan đến ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo (AI) đến nghề luật. Tài liệu được thu thập từ các nguồn học thuật đáng tin cậy. Tiêu chí lựa chọn tài liệu bao gồm: tính liên quan đến chủ đề nghiên cứu, độ tin cậy học thuật và đảm bảo tính cập nhật. Quá trình xử lý thông tin sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp lý luận để xác định các xu hướng, cơ hội và thách thức chính trong việc ứng dụng AI vào nghề luật trong bối cảnh chuyển đổi số. Kết quả là cơ sở để xuất các luận điểm và khuyến nghị mang tính định hướng cho việc tận dụng cơ hội, hạn chế thách thức khi ứng dụng AI vào nghề luật trong bối cảnh chuyển đổi số.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Cơ hội trí tuệ nhân tạo mang lại cho nghề luật

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) đã mở ra nhiều cơ hội cho nghề luật trong bối cảnh chuyển đổi số.

Trước hết, AI góp phần nâng cao hiệu quả và năng suất công việc pháp lý. Các tác vụ mang tính lặp lại như rà soát hợp đồng, tra cứu văn bản quy phạm pháp luật, phân loại hồ sơ hay tổng hợp án lệ có thể được AI xử lý với tốc độ nhanh hơn hàng chục lần so với phương pháp thủ công. Các hệ thống phân tích ngôn ngữ tự nhiên (NLP) hiện nay có thể xử lý hàng triệu trang văn bản trong thời gian ngắn, giúp giảm đáng kể khối lượng công việc của luật sư. Thực tế tại Việt Nam, một số công ty đã ứng dụng công cụ AI để tự động hóa việc kiểm tra rủi ro trong hợp đồng thương mại, từ đó rút ngắn 30-50% thời gian rà soát so với quy trình truyền thống. Việc áp dụng công nghệ cũng giúp các văn phòng luật tăng năng lực cạnh tranh trong bối cảnh nhu cầu tư vấn pháp lý ngày càng cao và yêu cầu về tốc độ xử lý ngày càng khắt khe.

Thứ hai, AI góp phần nâng cao chất lượng ra quyết định và tư vấn pháp lý. Nhờ khả năng phân tích dữ liệu lớn và nhận diện mô hình từ các vụ án trước đây, AI có thể đưa ra dự đoán về xu hướng xét xử hoặc cảnh báo rủi ro pháp lý dựa trên bằng chứng định lượng. Đây là cơ sở quan trọng giúp luật sư xây dựng lập luận chặt chẽ, hạn chế yếu tố cảm tính. Tại nhiều quốc gia, các nền tảng như Lex Machina hay Casetext đã hỗ trợ hiệu quả trong việc dự đoán kết quả tranh chấp. Việt Nam dù mới ở giai đoạn đầu nhưng các cơ quan tư pháp đã bước đầu thí điểm các hệ thống phân tích văn bản và hỗ trợ tra cứu thông minh, góp phần cải thiện khả năng tiếp cận dữ liệu phục vụ hoạt động tố tụng.

Thứ ba, AI mở rộng khả năng tiếp cận pháp luật và công lý cho người dân. Các nền tảng chatbot pháp lý, trợ lý ảo tư vấn pháp luật hay cổng thông tin trực

tuyến đã giúp người dân tiếp cận kiến thức pháp luật một cách nhanh chóng và tiết kiệm chi phí. Theo báo cáo của UNDP (2023), hơn 50% người dân Việt Nam gặp khó khăn trong việc tìm kiếm thông tin pháp lý đáng tin cậy. Việc Bộ Tư pháp triển khai các hệ thống tư vấn tự động và tra cứu văn bản trực tuyến đã góp phần thu hẹp khoảng cách thông tin, đặc biệt đối với người dân vùng sâu, vùng xa và nhóm yếu thế. Những cải tiến này giúp tăng tính bao trùm của hệ thống pháp luật và thúc đẩy phổ biến giáo dục pháp luật rộng rãi.

Cuối cùng, AI thúc đẩy đổi mới mô hình hoạt động của các tổ chức hành nghề luật. Xu hướng “legal tech” đang định hình lại thị trường dịch vụ pháp lý tại Việt Nam. Nhiều công ty luật đã áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ, tự động hóa quy trình làm việc và ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu khách hàng. Bối cảnh cạnh tranh dịch vụ pháp lý quốc tế buộc các văn phòng luật trong nước tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, hiện đại và minh bạch hơn. Đồng thời, sự phát triển của giải quyết tranh chấp trực tuyến (ODR) mở ra cơ hội mới cho việc ứng dụng AI trong hỗ trợ xét xử điện tử, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hệ thống tư pháp.

4.2. Thách thức trí tuệ nhân tạo mang lại cho nghề luật

Bên cạnh những cơ hội quan trọng, việc ứng dụng AI trong hành nghề luật cũng đặt ra nhiều thách thức mới, đặc biệt trong điều kiện Việt Nam đang hoàn thiện hệ thống pháp luật và năng lực chuyển đổi số còn hạn chế.

Trước hết, vấn đề đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm pháp lý là mối quan tâm hàng đầu. Khi AI tham gia vào quá trình tư vấn hoặc hỗ trợ ra quyết định, việc

xác định trách nhiệm trong trường hợp sai sót trở nên phức tạp. Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng công nghệ này vẫn chưa thể thay thế được năng lực phán đoán và ý thức đạo đức của con người. Rogers và Bell (2019) cho rằng AI khó có thể đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đạo đức như trách nhiệm bảo mật hay cam kết bảo vệ quyền lợi khách hàng trong bối cảnh pháp lý phức tạp. Tương tự, Nunez (2017) cũng bày tỏ hoài nghi về khả năng AI duy trì các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp khi thực hiện vai trò của luật sư, đặc biệt trong khi các lý thuyết chuyên môn luôn đề cao sứ mệnh bảo vệ công lý và công bằng xã hội. Tại Việt Nam, Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư (2019) chưa đề cập đến việc sử dụng AI, dẫn đến khoảng trống trong xác định tiêu chuẩn hành nghề khi luật sư sử dụng công nghệ hỗ trợ. Bên cạnh đó, nguy cơ sai lệch do thuật toán (algorithmic bias) có thể ảnh hưởng đến tính công bằng của quá trình tư vấn và xét xử, đặc biệt khi dữ liệu đào tạo không phản ánh đầy đủ bối cảnh pháp lý Việt Nam.

Thứ hai, thách thức về bảo mật và quyền riêng tư ngày càng gia tăng. Các hệ thống AI thường cần xử lý lượng lớn dữ liệu cá nhân, hồ sơ vụ án và tài liệu mật. Nếu không có cơ chế kiểm soát chặt chẽ, rủi ro rò rỉ thông tin hoặc bị tấn công mạng có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến niềm tin xã hội vào hệ thống pháp lý. Vấn đề bảo mật thông tin khách hàng cũng là một thách thức lớn trong bối cảnh số hóa ngành luật (Đậu Huy Minh, Dương Vũ Thụy Vy, 2024). Đồng thời, đòi hỏi người làm nghề luật phải có hiểu biết sâu sắc về an ninh mạng và các quy định bảo mật. Đây là một áp lực không nhỏ trong khi tình trạng an ninh mạng tại Việt Nam còn đáng lo ngại như hiện nay (Trần Xuân

Tiền, 2024). Theo Bộ Công an, năm 2023 cả nước ghi nhận hơn 13.000 vụ tấn công mạng, nhiều vụ nhắm vào cơ quan chính quyền và doanh nghiệp, gây nguy cơ rò rỉ dữ liệu nghiêm trọng. Trong khi đó, Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân mới chỉ là khung pháp lý chung, chưa có quy định riêng cho việc xử lý dữ liệu bằng hệ thống AI. Điều này đặt ra yêu cầu luật sư và các tổ chức hành nghề luật phải nâng cao hiểu biết về an toàn thông tin, đồng thời xây dựng quy trình kỹ thuật bảo mật chặt chẽ khi sử dụng các công cụ công nghệ.

Thứ ba, nguy cơ thay thế con người và biến đổi cơ cấu nghề nghiệp cũng đang hiện hữu. Một số công việc truyền thống như tra cứu pháp lý, chuẩn bị tài liệu hay phân tích sơ bộ có thể được AI đảm nhiệm, khiến nhu cầu về lao động pháp lý cấp thấp giảm đi, ảnh hưởng trực tiếp đến nhân sự ngành luật tương lai bởi lẽ những người thường đảm nhận nhiệm vụ này sẽ bị thay thế bằng xu hướng sử dụng dịch vụ AI nhiều của khách hàng. Điều này đòi hỏi giới luật sư phải tái định vị vai trò của mình trong chuỗi giá trị nghề nghiệp (Trần Xuân Tiền, 2024).

Cuối cùng, sự thiếu hụt khung pháp lý điều chỉnh việc sử dụng AI trong lĩnh vực pháp luật là một rào cản lớn. Mặc dù Việt Nam đã ban hành Chiến lược quốc gia về AI đến năm 2030, nhưng hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành cho hoạt động AI trong tư pháp và hành nghề luật vẫn còn rất hạn chế. Chưa có tiêu chuẩn đánh giá độ tin cậy, minh bạch hay phạm vi cho phép của các công cụ AI trong môi trường pháp lý. Việc ứng dụng AI trong xét xử, tố tụng hay tư vấn vẫn chủ yếu theo hình thức thử nghiệm, chưa có cơ chế giám sát độc lập hoặc yêu cầu công khai

thuật toán. Điều này dẫn đến rủi ro lạm dụng công nghệ, tạo ra khoảng trống pháp lý cần sớm được hoàn thiện để đảm bảo việc sử dụng AI phù hợp với nguyên tắc pháp quyền và đạo đức nghề nghiệp.

4.3. Đề xuất các định hướng vận dụng trí tuệ nhân tạo hiệu quả trong nghề luật

Trên cơ sở những cơ hội và thách thức mà trí tuệ nhân tạo mang lại cho nghề luật (trình bày tại phần 4.1 và 4.2), việc xây dựng các định hướng ứng dụng AI trong lĩnh vực pháp lý cần được đặt trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và tiến trình thể chế pháp lý tại Việt Nam. Đặc biệt, dự thảo Luật trí tuệ nhân tạo đang được Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng đã mở ra khuôn khổ sơ bộ về quản lý, khai thái và ứng dụng AI, tạo tiền đề để nghề luật chủ động thích ứng với làn sóng công nghệ mới.

4.3.1. Cần hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh việc ứng dụng AI trong lĩnh vực pháp luật, đồng thời đảm bảo sự thống nhất và gắn kết với Dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo.

Hiện nay, việc sử dụng AI trong tư vấn pháp luật, tố tụng và quản trị nghề nghiệp vẫn thiếu hành lang pháp lý rõ ràng. Dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo đã đưa ra các nội dung quan trọng như phân loại rủi ro AI, trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ AI, yêu cầu minh bạch thuật toán và cơ chế kiểm định bắt buộc đối với hệ thống AI có rủi ro cao. Nghề luật cần chủ động đề xuất các tiêu chuẩn riêng cho AI sử dụng trong môi trường pháp lý, bao gồm:

Quy định về tính minh bạch, khả năng giải thích và trách nhiệm pháp lý đối với AI trong hoạt động tư vấn;

Cơ chế kiểm định độc lập để hạn chế thiên vị thuật toán và đảm bảo công

Tiêu chuẩn đạo đức đối với việc sử dụng AI khi hành nghề luật, bổ sung vào Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp;

Quy định bắt buộc về bảo vệ dữ liệu nhạy cảm trong hoạt động luật sư, phù hợp với Nghị định số 13/2023/NĐ-CP và nội dung bảo mật của Dự thảo Luật AI.

Việc hoàn thiện pháp luật không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro mà còn tạo điều kiện khai thác tối đa các cơ hội mà AI mang lại.

4.3.2. Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng năng lực công nghệ cho người hành nghề luật, gắn với biến đổi cơ cấu nghề nghiệp do AI gây ra.

Trong bối cảnh AI có thể thay thế các nhiệm vụ mang tính lặp lại như rà soát tài liệu hay tổng hợp hồ sơ, việc nâng cao năng lực số cho luật sư là nhu cầu cấp thiết. Các chương trình đào tạo cần tích hợp: Kiến thức về AI, phân tích dữ liệu và thuật toán trong pháp lý; Kỹ năng sử dụng các phần mềm legal tech, kỹ năng đánh giá rủi ro công nghệ; Nội dung thực hành về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; Định hướng nghề nghiệp cho mô hình “luật sư số” (digital lawyer), nhấn mạnh khả năng tư duy phản biện, phân tích chiến lược và kiểm định kết quả AI. Các trường đại học luật và Liên đoàn Luật sư Việt Nam cần phối hợp để thiết kế chương trình bồi dưỡng phù hợp, bảo đảm nguồn nhân lực có khả năng làm chủ công nghệ chứ không bị thay thế bởi công nghệ.

4.3.3. Thúc đẩy hợp tác giữa giới pháp lý và giới công nghệ để phát triển hệ sinh thái AI an toàn và phù hợp với bối cảnh pháp lý Việt Nam.

AI mang lại nhiều cơ hội trong chuẩn hóa quy trình pháp lý, hỗ trợ ra

quyết định và mở rộng tiếp cận công lý. Tuy nhiên, để đảm bảo các ứng dụng này phù hợp với chuẩn mực đạo đức và luật pháp, cần xây dựng cơ chế hợp tác giữa các hãng luật và doanh nghiệp công nghệ để phát triển chatbot pháp lý, công cụ rà soát hợp đồng, hệ thống quản trị hồ sơ; Giữa cơ quan tư pháp và viện nghiên cứu trong việc xây dựng kho dữ liệu pháp lý mở, có kiểm định chất lượng; Giữa các cơ sở đào tạo luật và các trung tâm công nghệ để xây dựng mô hình thí điểm (sandbox) theo khuyến nghị của Dự thảo Luật AI. Sự hợp tác này vừa giúp AI được phát triển đúng hướng, vừa bảo đảm yếu tố tuân thủ pháp luật và phục vụ lợi ích công cộng.

4.3.4. Phát triển văn hóa nghề nghiệp phù hợp với thời đại số, đảm bảo cân bằng giữa công nghệ và giá trị nhân văn của nghề luật.

AI có thể tăng tốc xử lý thông tin nhưng không thể thay thế hoàn toàn phẩm chất đạo đức, trách nhiệm xã hội và khả năng phán đoán của con người - những yếu tố đã được phân tích trong các thách thức đạo đức. Vì vậy, cần hình thành văn hóa nghề nghiệp mới dựa trên việc nhận thức đúng về vai trò hỗ trợ của AI, tránh phụ thuộc tuyệt đối vào thuật toán; cần nâng cao khả năng kiểm chứng, phản biện và xác minh kết quả AI đưa ra; Cam kết bảo vệ dữ liệu khách hàng trong mọi tình huống; Tập trung vào các giá trị cốt lõi: công lý, chính trực và trách nhiệm xã hội trong hành nghề. Văn hóa nghề nghiệp mới sẽ giúp luật sư trở thành người làm chủ công nghệ.

Tóm lại, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghề luật là xu hướng tất yếu nhưng để tận dụng cơ hội và giảm thiểu thách thức, cần có sự chuẩn bị toàn diện từ hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực nhân lực, thúc đẩy hợp tác liên ngành đến

xây dựng văn hóa nghề nghiệp thích ứng. Sự xuất hiện của Dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo là tiền đề quan trọng nhưng nghề luật cần chủ động hơn trong việc đề xuất quy định chuyên ngành và xây dựng hệ sinh thái AI minh bạch, nhân văn và bền vững.

V. Kết luận

Trí tuệ nhân tạo đang từng bước định hình lại bản chất của hoạt động pháp lý trong thời đại chuyển đổi số. AI không chỉ đóng vai trò là công cụ hỗ trợ kỹ thuật mà còn trở thành yếu tố chiến lược ảnh hưởng đến nhận thức, tổ chức và giá trị đạo đức của nghề luật. Sự kết hợp giữa năng lực pháp lý truyền thống và hiểu biết công nghệ số sẽ là chìa khóa giúp giới luật gia duy trì vai trò trung tâm trong hệ thống tư pháp hiện đại.

Tuy nhiên, AI không thể thay thế hoàn toàn con người trong các lĩnh vực đòi hỏi phán đoán, đạo đức và trách nhiệm xã hội. Do đó, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghề luật cần được triển khai trên nền tảng pháp lý vững chắc, đảm bảo tính minh bạch, công bằng và nhân văn. Khi được định hướng đúng đắn, AI sẽ không làm mất đi bản chất của nghề luật, mà trái lại, sẽ trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực giúp hệ thống pháp lý vận hành hiệu quả, công bằng và phù hợp hơn với nhu cầu của xã hội số.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Aletras, N., Tsarapatsanis, D., Preotiuc-Pietro, D., & Lampos, V. (2016). Predicting judicial decisions of the European Court of Human Rights: A natural language processing perspective. *PeerJ Computer Science*, 2, e93. <https://doi.org/10.7717/peerj-cs.93>
- [2]. Carinci, A. (2024). The AI lawyer. *US-China Law Review*, 21(6). <https://doi.org/10.17265/1548-6605/2024.06.004>

- [3]. Đâu, H. M., & Dương, V. T. V. (2024). Luật sư trí tuệ nhân tạo: Cơ hội và thách thức trong đổi mới đào tạo ngành luật tại Việt Nam thời chuyển đổi số. *Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*, 6(73).
- [4]. Donahue, L. (2018). A primer on using artificial intelligence in the legal profession. *JOLT Digest*, 8.
- [5]. European Commission. (2018). *Artificial intelligence for Europe* (COM(2018) 237 final). <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A52018DC0237>
- [6]. European Commission. (2021). *Ethics guidelines for trustworthy AI*. Publications Office of the European Union.
- [7]. Hội đồng Luật sư toàn quốc (2019). *Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư*, ban hành kèm quyết định 201/QĐ-HĐLSQTQ ngày 13 tháng 12 năm 2019.
- [8]. Leslie, D. (2019). *Understanding artificial intelligence ethics and safety*. The Alan Turing Institute.
- [9]. McCarthy, J. (2007). *What is artificial intelligence?* Stanford University. <http://jmc.stanford.edu/articles/whatisai/whatisai.pdf>
- [10]. McCarthy, M. L., Minsky, N., Rochester, & Shannon, C. E. (1955). A proposal for the Dartmouth summer conference on artificial intelligence. *AI Magazine* (Reprinted August 31, 1955).
- [11]. Mercan, G. (2024). Artificial intelligence (AI) activities in legal practices. *International Journal of Eurasian Education and Culture*, 131-144. <https://doi.org/10.35826/ijoecc.1824>
- [12]. Murimi, R. (2021). When humans judge other humans using machines. *MIT Computational Law Report*.
- [13]. Nunez, C. (2017). Artificial intelligence and legal ethics: Whether AI lawyers can make ethical decisions. *Tulane Journal of Technology & Intellectual Property*, 20. <https://journals.tulane.edu/TIP/article/view/2682>
- [14]. Remus, D., & Levy, F. (2016). Can robots be lawyers? Computers, lawyers, and the practice of law. *Georgetown Journal of Legal Ethics*, 30(3), 501-558.
- [15]. Schmarzo, B. (2017). What is digital transformation? *CIO.com*. Retrieved July 9, 2021, from <https://www.cio.com>
- [16]. Sparkes, M. (2023). AI will advise a defendant in court. *New Scientist*, 257(3421), 8. [https://doi.org/10.1016/S0262-4079\(23\)00042-8](https://doi.org/10.1016/S0262-4079(23)00042-8)
- [17]. Surden, H. (2014). Machine learning and law. *Washington Law Review*, 89(1), 87-115.
- [18]. Trần, X. T. (2024). Công nghệ AI: Thách thức đối với nghề luật trong thời đại mới. *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*. <https://lsvn.vn/cong-nghe-ai-thach-thuc-doi-voi-nghe-luat-trong-thoi-dai-moi-a149640.html>
- [19]. Unruth, G., & Kiron, D. (2017). Digital transformation on purpose. *MIT Sloan Management Review*, November 6, 2017.
- [20]. Wolters Kluwer. (2023). *2023 future ready lawyer survey*.

THE IMPACT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE ON THE LEGAL PROFESSION: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Bui Thi Lu¹, Nguyen Van Binh¹

Abstract: *In the context of global digital transformation, artificial intelligence (AI) is becoming a critical factor that profoundly influences various sectors, including the legal profession-an area that values accuracy, ethics, and social justice. This article employs a theoretical research approach, collecting and analyzing up-to-date scholarly materials and applying analytical-synthetic methods to identify the trends, opportunities, and challenges associated with AI adoption in the legal field. The findings indicate that AI has been widely applied to legal activities such as case-law retrieval, document processing, outcome prediction, online legal consultation, and decision support, thereby enhancing work efficiency and improving access to justice. However, AI integration also raises significant challenges related to professional ethics, data security, the risk of human replacement, and the lack of a comprehensive regulatory framework. Based on these insights, the article proposes four directions to optimize AI adoption in the legal profession: improving the legal framework governing AI applications; strengthening technological competence among legal practitioners; promoting collaboration between the technology and legal sectors; and fostering a professional culture adapted to the digital era. These directions contribute to the development of a modern, transparent, and human-centered legal environment in the age of digital transformation.*

Keywords: *impact of artificial intelligence on the legal profession, digital transformation, legal profession, artificial intelligence, the application of AI in the legal profession*

¹ Hanoi Open University